

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Nghị

Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Huyền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Quốc T1 tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai bên chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T vào ngày 15/12/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến

năm 2019, thường xuyên kinh cãi. Nguyên nhân: Vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, anh T1 không quan tâm đến gia đình, chị nhiều lần cho anh T1 cơ hội nhưng vẫn chứng nào tật nấy nên từ năm 2023 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 01/10/2017 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thiên P đến trưởng thành, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Huỳnh Quốc T1 vắng mặt không rõ lý do.

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh Huỳnh Quốc T1 đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh T1 về những nội chi T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Huỳnh Quốc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T1. Về nội dung: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T, cho chị Trần Thị Huyền T được ly hôn với anh Huỳnh Quốc T1. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Thiên P, sinh ngày 01/10/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu; Về tài sản chung: không yêu cầu Toà giải quyết nên miễn xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Huỳnh Quốc T1 đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227, 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Huỳnh Quốc T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T vào ngày 15/12/2016 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi

cưới, vợ chồng chung sống tại nhà chị T ở thôn P, xã T đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T khai: Vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, anh T1 lái xe đường dài thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình, chị nhiều lần cho anh T1 cơ hội nhưng vẫn chứng nào tật nấy nên từ năm 2023 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 04/12/2024 của Công an xã T, anh Huỳnh Quốc T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, hiện anh T1 không có ở địa phương nhưng vẫn thường xuyên đi đi về về địa phương; biên bản xác minh ngày 28/02/2025 của UBND xã T, nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của chị T, anh T1 nhưng địa phương không nắm được. Việc anh T1 không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh T1 không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T1.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 01 con chung tên Huỳnh Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 01/10/2017, hiện đang học lớp 2 trường tiểu học V, cháu P lâu nay sống với chị T. Ly hôn cháu P có nguyện vọng ở với mẹ (chị T), vì vậy giao cháu P cho chị T nuôi dưỡng, chị T nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Thiên P đến trưởng thành, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Huyền T không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005789 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tại phiên toà là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị Huyền T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T được ly hôn với anh Huỳnh Quốc T1.
3. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 01/10/2017 cho chị Trần Thị Huyền T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Huyền T không yêu cầu nên không xét.

Anh Huỳnh Quốc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005789 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn. Chị T đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Trí